

Số: 1279/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực QLNN về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 513/TTr-SNV ngày 24/6/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong

thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT. Ng.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Văn Bi**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘI, QUỸ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH, SỞ NỘI VỤ,**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1279/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**\* CÁCH THỨC, TRÌNH THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
  - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
  - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| STT | Mã TTHC                          | Tên TTHC                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                            | Ghi chú                                                                                               |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b> |                                       |                                                                                                                     |                                                                                                                                                   |             |                                                                                                                           |                                                                                                       |
| 1   | 1.013702.H12                     | Công nhận ban vận động thành lập hội. | Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã<br>- Cơ quan có thẩm | Không       | - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ<br>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013702” trên |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | quyền: Chủ tịch UBND cấp xã.                                                                                                                                                   |             |                                                                                                                           | Công Dịch vụ công quốc gia                                                                                                       |
| 2   | 1.013703.H12 | Thủ tục thành lập hội.                                                                  | Trong thời hạn 48 ngày làm việc (cắt giảm 12/60 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp                                                                                                                                                                                                      | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã. | Không       | - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ<br>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013703” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 3   | 1.013704.H12 | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội | - Đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường: Trong thời hạn 36 ngày làm việc (cắt giảm 09/45 ngày làm việc tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.<br>- Đối với đại hội thành lập: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/45 ngày làm việc tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã. | Không       | - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ<br>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013704” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | 1.013706.H12 | Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội. | Trong thời hạn 48 ngày làm việc (cắt giảm 12/60 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã. | Không       | - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ<br>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013706” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 5   | 1.013707.H12 | Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.                                        | Trong thời hạn 48 ngày làm việc (cắt giảm 12/60 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã. | Không       | - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ<br>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013707” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 6   | 1.013708.H12 | Thủ tục hội tự giải thể.                                                           | Trong thời hạn 36 ngày làm việc (cắt giảm 09/45 ngày làm việc tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp  | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã. | Không       | - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ<br>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013708” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 7   | 1.013709.H12 | Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có                      | Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện:                                                               | Không       | - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ<br>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã                                                  |

| SIT | Mã TTHC       | Tên TTHC                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               | thời hạn                                                                                                                                                      | đủ và hợp pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | UBND cấp xã<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã.                                                                                                                                                                                                              |             | <i>phủ</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | hồ sơ<br>“1.013709” trên<br>Cổng Dịch vụ<br>công quốc gia                                                                        |
| 8   | 1.013710. H12 | Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe | Trong thời hạn 32 ngày làm việc (cắt giảm 08/40 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp. Trong đó:<br>- Hội chữ thập đỏ: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp của người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút.<br>- UBND cấp xã: Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp của Hội chữ thập đỏ.<br>- Hội chữ thập đỏ: | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Hội chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn.<br>- Cơ quan thực hiện: Hội chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn.<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Hội chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn. | Không       | - Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe.<br>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013710” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| SIT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                  | Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận Văn bản thẩm định của Phòng Văn hóa – xã hội thuộc UBND cấp xã. |                                                                                                                                                                                                                                               |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                  |
| 9   | 1.013711.H12 | Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ.                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013711” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 10  | 1.013712.H12 | Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động             | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ                                                                                             | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành                                                                                                                                                                         | Không       | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ                                                                                     |

| SIT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              | và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ | ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ.                                                               | chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã.                                                                       |             | về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.<br><br>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.<br><br>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. | tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013712” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia                                              |
| 11  | 1.013713.H12 | Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ                                                     | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã. | Không       | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.<br><br>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã                                                                                      | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013713” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                        |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                |             | <p>hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                  |
| 12  | 1.013711.H12 | Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ   | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã.</p> | Không       | <p>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</p> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013711” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 13  | 1.013715.H12 | Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p>                                                                                                | Không       | Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,                                                                   |

| SIT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              | hoạt động                                                     | đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã.</li> </ul>                                                                                                   |             | điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện<br>Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | tích hợp theo mã hồ sơ “1.013715” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia                                                                |
| 14  | 1.013716.H12 | Hợp nhất, sắp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013716” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 15  | 1.013717.H12 | Quỹ tự giải thể                                               | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành</li> </ul>                                                                                                                       | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ                                                                                     |

| STT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết                  | Địa điểm thực hiện                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                             |
|-----|---------|----------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         |          | ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | chính công cấp xã;<br>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã. |             | xã hội, quỹ từ thiện.<br>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.<br>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. | tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013717” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT                                | Mã TTHC      | Tên TTHC                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                          |
|------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |              |                                                  |                                                                                                    |                                                                                                                                                                              |             |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                  |
| 1                                  | 1.013017.H12 | Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp tỉnh. | Không       | - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.<br>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013017” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                                                                                                                |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                             |             | <p>một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</p>                                                                                                                                                            |                                                                                                                                  |
| 2   | 1.013018.H12 | Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.</p> | Không       | <p>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp</p> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013018” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                       |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                            |             | trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                  |
| 3   | 1.013019.H12 | Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013019” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 4   | 1.013020.H12 | Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ  | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND</li> </ul>           | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 136/2024/NĐ-</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013020” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                                  |                                                                                                    | cấp tỉnh.                                                                                                                                                                                                                   |             | <p>CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</p>                                                        |                                                                                                                                  |
| 5   | 1.013021.H12 | Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.</p> | Không       | <p>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-</p> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013021” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| SIT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                               |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                            |             | CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                  |
| 6   | 1.013022.H12 | Hợp nhất, sắp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</li> <li>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.</li> </ul> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013022” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 7   | 1.013023.H12 | Quỹ tự giải thể                                               | Trong thời hạn 48 ngày (cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Sở</li> </ul>                                                                  | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ                                               |

| SIT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                       |
|-----|---------|----------|---------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|     |         |          |                     | Nội vụ.<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp tỉnh. |             | thiện.<br>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.<br>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. | sơ “1.013023” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

**Ghi chú:** Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Tổng số Danh mục có 22 TTHC (trong đó có 07 TTHC cấp tỉnh, 15 TTHC cấp xã)/.**

**QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**  
**BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HỘI QUỸ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NỘI VỤ, CHỦ TỊCH**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

---

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**\* Nhóm 07 thủ tục:**

- 1. Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ**
- 2. Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ**
- 3. Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ**
- 4. Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ**
- 5. Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động**
- 6. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ**
- 7. Quỹ tự giải thể**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 48 ngày (*cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan; riêng thủ tục Quỹ tự giải thể thì trong thời hạn 48 ngày (*cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại. Trong đó:

- + Tại Sở Nội vụ 38 ngày.
- + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Sở Nội vụ**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nội vụ (*Phòng Tổ chức, biên chế*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Tổ chức – biên chế tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên Phòng Tổ chức – biên chế hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Tổ

chức – biên chế duyệt, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ký, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 37,5 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nội vụ, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 9,75 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

## **II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**\* Nhóm 02 thủ tục:**

**1. Công nhận ban vận động thành lập hội (Mã số TTHC: 1.013702)**

**2. Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn (Mã số TTHC: 1.013709)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

**b) Quy trình giải quyết:**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về UBND cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực hội, quỹ tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Văn hóa- xã hội thuộc UBND cấp xã ký duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 23 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

**\* Nhóm 03 thủ tục:**

#### **4. Thành lập hội (Mã số TTHC: 1.013703)**

#### **5. Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội (Mã số TTHC: 1.013706)**

#### **6. Chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (Mã số TTHC: 1.013707)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 48 ngày làm việc (cắt giảm 12/60 ngày làm việc tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

##### **b) Quy trình giải quyết:**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về UBND cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực hội, quỹ tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Văn hóa- xã hội thuộc UBND cấp xã ký duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 47 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

#### **7. Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội (Mã số TTHC: 1.013704)**

##### **a) Thời gian giải quyết:**

- Đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường): Trong thời hạn 36 ngày làm việc (cắt giảm 09/45 ngày làm việc tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp;

- Đối với đại hội thành lập: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/45 ngày làm việc tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

##### **b) Quy trình giải quyết:**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về UBND cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực hội, quỹ tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Văn hóa- xã hội thuộc UBND cấp xã ký duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phê

duyet kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 35 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 11 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập).

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

## **8. Hội tự giải thể (Mã số TTHC: 1.013708)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 36 ngày làm việc (cắt giảm 36/45 ngày làm việc tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp

### **b) Quy trình giải quyết:**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về UBND cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực hội, quỹ tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Văn hóa- xã hội thuộc UBND cấp xã ký duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 35 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

### **\* Nhóm 07 thủ tục:**

**9. Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Mã số TTHC: 1.013711)**

**10. Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (Mã số TTHC: 1.013712)**

**11. Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (Mã số TTHC: 1.013713)**

**12. Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Mã số TTHC: 1.013711)**

**13. Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động (Mã số TTHC: 1.013715)**

**14. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (Mã số TTHC: 11.013716)**

### **15. Quỹ tự giải thể (Mã số TTHC: 1.013717)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 48 ngày (*cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan; riêng thủ tục Quỹ tự giải thể thì trong thời hạn 48 ngày (*cắt giảm 12/60 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.

#### **b) Quy trình giải quyết:**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về UBND cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực hội, quỹ tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Văn hóa - xã hội thuộc UBND cấp xã ký duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 35 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

### **12. Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe (Mã số TTHC: 1.013710)**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 32 ngày làm việc (*cắt giảm 08/40 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp. Trong đó:

- Hội chữ thập đỏ: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (*cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp của người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút.

- UBND cấp xã: Trong thời hạn 16 ngày làm việc (*cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp của Hội chữ thập đỏ.

- Hội chữ thập đỏ: Trong thời hạn 08 ngày làm việc (*cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận Văn bản thẩm định của Phòng Văn hóa – xã hội thuộc UBND cấp xã.

#### **b) Quy trình giải quyết:**

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về UBND cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực hội, quỹ tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng Văn hóa- xã hội thuộc UBND cấp xã ký duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 15 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

**Ghi chú:** Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 và Quyết định 2231/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Lưu ý:** Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công qua trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ BỎ TRONG LĨNH VỰC**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1279/QĐ-UBND ngày 25/6/2025*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                                                                                           | Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ TTHC                                                                              | TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương hết hiệu lực |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | 1.012939.H12 | Công nhận ban vận động thành lập hội.                                                                                              | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |
| 2.  | 1.012940.H12 | Thủ tục thành lập hội.                                                                                                             | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |
| 3.  | 1.012949.H12 | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội                                            | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |
| 4.  | 1.012941.H12 | Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.                                                 | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |
| 5.  | 1.012950.H12 | Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.                                                                                        | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |
| 6.  | 1.012951.H12 | Thủ tục hội tự giải thể.                                                                                                           | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |
| 7.  | 1.012952.H12 | Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn                                                             | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |
| 8.  | 1.013024.H12 | Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                   | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |
| 9.  | 1.013025.H12 | Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện                                               |

|     |              |                                                                  |                                                                                                                  |                |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     |              | quản lý quỹ                                                      |                                                                                                                  |                |
| 10. | 1.013026.H12 | Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ            | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện |
| 11. | 1.013027.H12 | Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ             | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện |
| 12. | 1.013028.H12 | Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện |
| 13. | 1.013029.H12 | Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ    | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện |
| 14. | 1.013030.H12 | Quỹ tự giải thể                                                  | - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.<br>- Quyết định 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ | UBND cấp huyện |

**Ghi chú:** Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 và Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Tổng số Danh mục có 14 TTHC./.**